

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 769/XN-KSBT)



- Tên mẫu: NƯỚC THÀNH PHẨM
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 769/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	7,7	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,62	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,35	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Số: 770/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 770/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại gia đình Chu Văn Tuy (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Du Long, Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam

9. Tài liệu kèm theo: Không

10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	7,9	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,65	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,28	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 771/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 2**
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 771/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại số nhà 190 (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Nguyễn Hữu Tiến, Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam

- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,0	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,68	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,25	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

- Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

- Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 772/XN-KSBT)

- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM**
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 772/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	9,1	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	1,1	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clor dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,40	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 773/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 773/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại tiệm giày Gia Quyển (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Tổ 3, TT Quế, Kim Bảng, Hà Nam.

- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	9,1	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	1,5	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,31	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

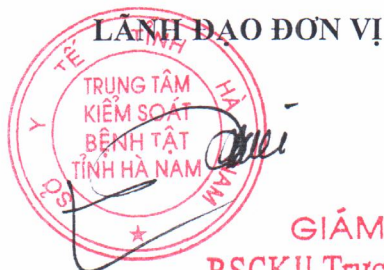
- Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu ^(*) đã được công nhận VILAS.

- Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, P.Minh Khai, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226.3850525 Email: xetngnghanam@gmail.com

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Số: 774/XN-KSBT)



- Tên mẫu: NƯỚC THÀNH PHẨM 2
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 774/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại số nhà 36, Đình Tiên Hoàng (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Thanh Châu, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	9,3	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	1,4	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,28	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, P.Minh Khai, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226.3850525 Email: xctngkiemhanam@gmail.com

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 775/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM**
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 775/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,6	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,98	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,33	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, P.Minh Khai, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226.3850525 Email: xetngkiemhanam@gmail.com

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 776/XN-KSBT)



- Tên mẫu: NƯỚC THÀNH PHẨM 1
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 776/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại gia đình Tạ Xuân Sáu (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Hoàng Thượng, Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam.

- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,9	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	1,08	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,26	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

- Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

- Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Số: 777/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 2**
- Mã số mẫu: 21.12.16 - 777/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 16/12/2021
- Ngày nhận mẫu: 16/12/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 16/12/2021 đến 24/12/2021.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại số nhà 44, Phạm Ngọc Thạch (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Liêm Chính, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,6	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	1,14	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,23	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Trung Thành

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định